**Phân tích tác phẩm Người lái đò sông Đà - Mẫu 8**

Nói đến Nguyễn Tuân là người ta nghĩ ngay đến một nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp. Cái đẹp trong các tác phẩm của ông phải là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Sự nghiệp cầm bút của Nguyễn Tuân đạt được rất nhiều thành tựu kể cả trước và sau cách mạng. “Người lái đò sông Đà” trích từ tập tùy bút “Sông Đà” là một trong những sáng tác tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau cách mạng tháng Tám.

Tác phẩm là kết quả của chuyến đi Tây Bắc của Nguyễn Tuân để kiếm tìm “chất vàng thử lửa của thiên nhiên Tây Bắc” và “chất vàng mười đã qua thử lửa” của con người nơi đây.

Ngay ở những câu văn đầu tiên, Nguyễn Tuân đã thể hiện rất rõ sự hung bạo của sông Đà. Dòng sông không trôi giữa đôi bờ “cát trắng phẳng lì” thơ mộng mà bờ sông “dựng vách thành”, cao vút, dựng đứng. Quãng sông thì hẹp đến nỗi “con nai, con hổ có lần vọt từ bờ sông này sang bờ kia”. “Mặt sông chỗ ấy chỉ đúng ngọ mới có mặt trời”, “đang mùa hè đi đò qua quãng ấy cũng cảm thấy lạnh”, cái lạnh của từng lớp da thịt, của sự sợ hãi trước thiên nhiên nơi đây. Khi đi qua quãng này, người ta cảm tưởng như mình “đang đứng ở một cái ngõ nào mà ngóng vọng lên cái cửa sổ trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng một loạt hình ảnh miêu tả, Nguyễn Tuân đã đẩy người đọc từ phố xá đô thị về khung cảnh hoang sơ đến đáng sợ của thiên nhiên sông nước. Người ta thấy hiện ra trước mắt là một khúc sông Đà vừa sâu, vừa hẹp, vừa tối, vừa lạnh đủ để bất kỳ ai đến đây cũng phải rùng mình sợ hãi.

Đi qua bảy mươi ba cái ghềnh, có thể kể tên đến năm mươi cái ghềnh nhưng sợ hãi nhất là ghềnh Hát Loóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm…”. Kết cấu trùng điệp, nhịp văn nhanh mạnh khiến người đọc không khỏi hãi hùng trước những âm thanh của sóng, gió, nước, đá. Các từ láy “cuồn cuộn”, “gùn ghè” vừa hợi âm thanh ghê rợn vừa gợi những hình ảnh khủng khiếp của nơi đây. Sông Đà được miêu tả như những kẻ sẵn sàng “đòi nợ xuýt” những người trên sông. Nó có thể gây ra rất nhiều nguy hiểm mà con người không thể nào lường trước được.

Nhiêu đó vẫn chưa kể hết những sự đáng sợ của sông Đà. Nguyễn Tuân đã sử dụng một loạt thủ pháp nghệ thuật khác nhau để lột tả hết cái vẻ hung bạo của hút nước sông Đà. Nhìn từ xa những cái xoáy nước trên sông giống như cái lúm đồng tiền trên má cô gái nhưng nó lại không hề duyên dáng, dễ thương, thay vào đó nó có thể lôi tuột một cái thuyền xuống đáy sông và đánh cho tan xác. Không chỉ vậy, Nguyễn Tuân còn so sánh những cái hút nước với những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Hình ảnh so sánh này vừa gợi độ sâu hun hút của những cái xoáy nước vừa khiến người đọc khiếp sợ khi hình dung ra nó. Càng sợ hãi hơn khi đọc những câu văn miêu tả âm thanh của những cái hút nước. “Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Nước không chỉ dồn về nhiều và nhanh mà còn ặc ặc lên như mới rót dầu sôi vào. Từ láy “ặc ặc” gợi cảm giác sông Đà giống như một loài thuỷ quái bị bóp chặt yết hầu đang quằn quại giãy giụa. Sự hung bạo này khiến nhà văn liên tưởng đến hình ảnh một anh quay phim táo tợn nào đó mang máy quay ngồi trên thuyền thúng xuống tận cái hút sông Đà rồi từ đó lia ngược ống kính để ghi lại cảnh tượng ghê sợ: một cái giếng như xanh toàn bằng thuỷ tinh như sắp vỡ tan đổ ụp xuống cả người, cả máy quay phim. Con thuyền xoáy tít, những thước phim màu cũng quay tít. Ngòi bút sắc sảo của Nguyễn Tuân khiến người đọc cảm giác như đang được xem một bộ phim hành động hấp dẫn nhưng cũng vô cùng đáng sợ.

Sự hung bạo của sông Đà còn được miêu tả qua những cái thác nước. Nhà văn hướng người đọc chú ý vào âm thanh của chúng và miêu tả lần lượt theo trình tự từ xa đến gần. “Còn xa lắm mới đến cái thác” nhưng tâm địa và diện mạo thứ “kẻ thù số một của con người” đã dần hiện ra. Chúng vẳng tới bằng âm thanh “réo gần mãi lại réo to mãi lên”. Tiếng thác nghe như là “oán trách”, nghe như là “van xin”, “khiêu khích”, giọng gằn mà “chế nhạo”. Cách kết hợp khéo léo giữa so sánh và nhân hoá này đã khiến sông Đà hiện lên với một tâm địa phức tạp. “Thế rồi nó rống lên”, âm thanh được phóng to hết cỡ giống như đang ở đỉnh điểm của một cơn phấn khích man dại. Nguyễn Tuân còn so sánh tiếng thác sông Đà giống như tiếng của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn để phá tuông sự bủa vây của rừng lửa.

Và để tăng thêm sự hung dữ của sông Đà, Nguyễn Tuân còn hướng ngòi bút của mình vào miêu tả đá sông. Hình ảnh ẩn dụ “cả một chân trời đá” gợi cảm giác đá sông Đà nhiều vô kể. Những tảng Đá sông Đà đã được Nguyễn Tuân thổi hồn vào đó với từng tảng đá mặt hòn nào trông cũng “ngỗ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó”. Rồi chúng còn vây thành một thạch trận giống như một trận đồ bát quái trên sông Đà.

Qua ngòi bút của Nguyễn Tuân, con sông hung bạo này chẳng khác gì kẻ thù số một của con người. Thế nhưng ngay sau đó, khi sự hung bạo trôi qua, nó lại hiện lên với cả vẽ trữ tình, thơ mộng đến khó tin.

Từ trên máy bay nhìn xuống “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi mèo đốt nương xuân”. Với việc so sánh sông Đà “như một áng tóc trữ tình”, nhà văn đã khiến dòng sông hiện lên với cái vẻ kiều diễm của một người phụ nữ. Thông thường người ta sẽ thấy chữ “áng” hay được dùng để chỉ những tác phẩm nghệ thuật, vậy mà ở đây Nguyễn Tuân đã dùng để chỉ sông Đà. Có thể thấy trong suy nghĩ của tác giả, sông Đà giống như một tác phẩm nghệ thuật mà tạo hoá đã tạo ra.

Sông Đà không chỉ đẹp ở dáng hình mà còn đẹp ở màu nước. Tác giả đã quan sát dòng sông ở những không gian và thời gian khác nhau. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, vừa trong xanh vừa óng ánh. Thu sang nước sông chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Bằng việc miêu tả chi tiết, cụ thể cùng những so sánh độc đáo sông Đà hiện lên vừa đẹp, vừa đa dạng và qua đây ta cũng thấy được sự hiểu biết sâu rộng cũng như khả năng quan sát tinh tế của nhà văn.

Bờ bãi sông Đà thì mênh mang, trải dài “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”. Câu văn ngắt thành nhiều đoạn đã tạo nên nhịp văn hối hả, mau lẹ. Rồi khi nhìn từ trên thuyền xuống, sông Đà mang dáng vẻ “lặng tờ”, tĩnh lặng tuyệt đối. Sự tĩnh lặng của dòng sông ẩn chứa trong đó là một sức sống dạt dào. Nhà văn còn dùng những so sánh vô cùng gợi cảm khi miêu tả dòng sông “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Nhà văn đã sử dụng những khái niệm trừu tượng để miêu tả vẻ đẹp cụ thể của sông Đà khiến sông Đà hiện ra không chỉ là dòng không của không gian mà còn là dòng sông của thời gian. Câu văn “thuyền tôi trôi trên sông Đà” đã gợi ra cái vẻ tĩnh lặng của sông Đà và sự thanh thản trong tâm hồn con người. Giữa cái khung cảnh thơ mộng ấy nhà văn nghe thấy một tiếng còi sương - tiếng còi xúp lê của một chuyến tàu đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu, đó là âm thanh của một cuộc sống hiện đại, đủ đầy.

Có thể thấy những câu văn miêu tả vẻ trữ tình, thơ mộng của sông Đà đã tạo nên một đoạn văn giàu chất thơ. Chất thơ ở cảnh sắc sông Đà, chất thơ của tâm hồn con người.

Bằng vốn hiểu biết sâu rộng cùng tài năng miêu tả sắc sảo của mình, Nguyễn Tuân đã đưa người đọc đi hết từ sợ hãi này đến bất ngờ khác khi miêu tả hai vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của sông Đà.

Đọc “Người lái đò sông Đà” người ta càng hiểu hơn lý do vì sao cái đẹp trong văn của Nguyễn Tuân được gọi là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Tác phẩm một lần nữa khẳng định tài năng bậc thầy của Nguyễn Tuân trong việc sử dụng ngôn từ vừa giúp người đọc thấy được tình yêu quê hương, đất nước mà ông gửi gắm trong các tác phẩm của mình.